TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

X, sinh năm 1963, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà M (đều đã chết); có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa từng có tiền án, tiền sự; bị bắt, tạm giam: không (biện pháp ngăn chặn của cơ quan điều tra: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh); có mặt.

- *Người làm chứng*: V, L, L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2018, X điều khiển xe mô tô 66F5-xxxx chở chiếu lát đi từ nhà thuộc xã Đ, huyện L đến xã T1, huyện H để bán cho

người dân và có ý định mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán lại kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, X được người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) dẫn qua kho thuốc lá bên Campuchia gặp người phụ nữ (không biết tên và địa chỉ) thỏa thuận mua thuốc lá điếu số lượng và nhãn hiệu như sau: 200 cây (2.000 bao) thuốc lá hiệu HERO và 100 cây (1.000 bao) thuốc lá hiệu JET với số tiền 43.200.000đ. Sau đó, X đến nhà lồng chợ T đợi người đến giao thuốc lá. Đến 21 giờ cùng ngày, có 02 thanh niên (không biết tên và địa chỉ) đến giao thuốc lá cho X, nhưng giao thiếu 01 cây thuốc lá hiệu HERO nên đưa lại X 200.000đ. X xé lẻ các cây thuốc ra thành từng bao thuốc lá xếp gọn vào các chiếc chiếu rồi chất từng chiếc chiếu chứa thuốc lá lên yên xe mô tô 66F5-xxxx. Đến 08 giờ ngày 23/8/2018, X điều khiển xe về hướng thị xã H để về huyện L. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp H, xã T2, huyện H thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 1.990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO; 1.000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET; Một xe mô tô biển kiểm soát 66F5-xxxx, nhãn hiệu WAKE UP và giấy đăng ký xe; 08 chiếc chiếu.

Biên bản kiểm tra vật chứng ngày 23/8/2018: Kiểm tra ngẫu nhiên 02 bao thuốc lá hiệu JET và 02 bao thuốc lá hiệu HERO vẫn còn nguyên vẹn bọc nilon trong suốt phía ngoài, bên trong mỗi bao thuốc lá có 20 điếu thuốc thành phẩm và kiểm tra tất cả các bao thuốc lá còn lại vẫn còn nguyên vẹn, không có dấu vết bị bóc gỡ. Đồng thời, các bao đựng thuốc lá đều không có dán nhãn, tem nhập khẩu và không xác định được nơi sản xuất.

Tại Cáo trạng truy tố số 21/CT-VKSHN ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo X từ 12 đến 18 tháng tù về "Tội buôn bán hàng cấm". Bổ sung về xử lý vật chứng: Sung quỹ nhà nước 08 chiếc chiếu. Các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Bị cáo X thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo X khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi mua 1.990 bao thuốc lá điếu hiệu HERO và 1.000 bao thuốc lá điếu hiệu JET nhập lậu, nhằm mục đích bán lại để kiếm lời và đã bị bắt quả tang. Bản thân bị cáo ý thức được, buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật thể hiện bằng việc bị cáo cất dấu, che đậy chứ không dám chở công khai. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo X phạm "Tội buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 BLHS:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…b) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;…"

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo X là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[5] Hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của thị trường kinh doanh, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình đều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp (02/12) nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Xét, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mục đích lợi nhuận, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nâng cao hiệu quả răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32,

khoản 4 Điều 190 của BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…".

[11] Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực, nhân dân an tâm lao động, sinh sống.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[13] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4, Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo X phạm "Tội buôn bán hàng cấm".

2. Xử phạt bị cáo X 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án hôm nay (19/11/2018).

Giao bị cáo X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục trong thời gia thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo X số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 1.990 (Một nghìn chín trăm chín mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO; 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET.

4.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 66F5-xxxx, nhãn hiệu WAKE UP, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số Axxxxxx, mang tên L; 08 (Tám) chiếc chiếu lát trải giường, có sọc nhiều màu, mỗi chiếc có chiều dài 02 mét, chiều rộng 1,6 mét.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2018.)

5. Về án phí: Buộc bị cáo X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú